

Mẫu số: D28 - THADS
(Ban hành theo TT số: 01/2016/TT-BTP
ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE
CHICỤC THIHÀNH AN DÂN SỰ
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 574 / TB-CCTHADS

Châu Thành, ngày 09 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO
Về kết quả thẩm định giá tài sản

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 99 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1153/QĐ-CCTHADS ngày 04/5/2021 và số 1171/QĐ-CCTHADS ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 12/QĐ-CCTHADS ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ kết quả thẩm định giá số 22282/CT-TĐG ngày 01/8/2022 của Công ty TNHH thẩm định giá NoVa;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thông báo cho:

1. Người được thi hành án:

Bà ông Phạm Thế Bình, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Số 289C/1, ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

2. Người phải thi hành án:

Bà Phạm Thị Lan, sinh năm: 1988 và ông Phan Minh Quang, sinh năm: 1981; Địa chỉ: 98/72, đường Tân Kế, phường 3, thành phố Bến Tre.

3. Người có liên quan đến tài sản:

Bà Thi Tuyết Hoa, sinh năm: 1958; Địa chỉ: 98/72, đường Tân Kế, phường 3, thành phố Bến Tre.

Kết quả thẩm định giá các tài sản sau:

1. Quyền sử dụng đất: Thừa đất số 1231, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do bà Phạm Thị Lan cùng với bà Thi Tuyết Hoa đứng tên Quyền sử dụng đất (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CR 393106, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS15147 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 25/6/2019). Diện tích 95.6 m², loại đất ở tại nông



thôn và đất trồng cây lâu năm. Giá là: **513.595.971đ** (Năm trăm mười ba triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn, chín trăm bảy mươi một đồng)

2. Công trình xây dựng (nhà ở):

2.1 Nhà ở:

Loại công trình: Nhà 1 tầng, diện tích 78.3 m². Kết cấu: Móng cột dầm BTCT, tường bao xây gạch 10 cm, hoàn thiện sơn nước, có xây tường ngăn phòng, nền lát ceramic, mái tôn tráng kẽm.

Cửa chính là kéo khung sắt có gắn kính.

Hệ thống điện, nước đầy đủ, hệ thống chiếu sáng chủ yếu sử dụng đèn huỳnh quang và một số đèn trang trí khác.

Hiện trạng tại thời điểm thẩm định giá: công trình hiện tại đang để trống, ngoại quan tương đối mới, hao mòn chủ yếu bên ngoài như: màu sơn phai, tường thấm ố, mái tôn có chỗ rỉ sét.

Giá là: **198.199.224đ** (Một trăm chín mươi tám triệu, một trăm chín mươi chín ngàn, hai trăm hai mươi bốn đồng);

2.2 Sân trước: Loại công trình: sân. Diện tích: 12.3m². Kết cấu: Nền bê tông, mặt lát gạch ceramic. Hiện trạng tại thời điểm thẩm định giá: Công trình hiện tại đang để trống, ngoại quan bám rêu, gạch phai màu. Giá là: **2.001.825đ** (Hai triệu, không trăm lẻ một ngàn, tám trăm hai mươi lăm đồng)

2.3 Hàng rào: Loại công trình hàng rào. Diện tích: 18.4 m² (cao 2 m, dài 9.2 m). Kết cấu: Trụ BTCT, tường lửng <0.8m, phía trên lắp khung thép hình.

Hiện trạng tại thời điểm thẩm định giá: Hao mòn bên ngoài do bỏ trống một thời gian, lớp sơn phủ thép bong tróc, tường nứt vỡ, bong tróc sơn phủ tường gạch.

Giá là: **9.660.000đ** (Chín triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng)

2.4 Cổng rào: Loại công trình cổng hàng rào. Diện tích: 5 m² (cao 2 m, dài 2.5 m). Kết cấu: Trụ BTCT, cửa bằng song sắt loại 2 cánh.

Hiện trạng tại thời điểm thẩm định giá: Hao mòn bên ngoài do bỏ trống một thời gian, lớp sơn phủ song sắt bong tróc, trụ bong tróc sơn phủ.

Giá là: **4.301.250đ** (Bốn triệu, ba trăm lẻ một ngàn, hai trăm năm mươi đồng)

2.5 Sân sau: Loại công trình: Sân. Diện tích: 5 m². Kết cấu: Nền bê tông, mặt lát gạch ceramic.

Hiện trạng tại thời điểm thẩm định giá: Công trình hiện tại đang để trống, ngoại quan bám rêu, gạch phai màu.

Giá là: **813.750đ** (Tám trăm mười ba ngàn, bảy trăm năm mươi đồng)

Giá trị công trình xây dựng là: 214.976.049đ (Hai trăm mười bốn triệu, chín trăm bảy mươi sáu ngàn, không trăm bốn mươi chín đồng)

Tổng giá trị tài sản (quyền sử dụng đất và công trình xây dựng (nhà ở) là: **728.572.020đ** (Bảy trăm hai mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi hai ngàn, không trăm hai mươi đồng).

Người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền yêu cầu định giá lại tài sản một lần và được chấp nhận nếu có đơn yêu cầu trong thời hạn **5 ngày** kể từ ngày nhận được thông báo này và phải nộp ngay tạm ứng chi phí định giá lại tài sản.

Vậy, thông báo để bà Phạm Thị Lan, ông Phan Minh Quang (Người phải thi hành án); ông Phạm Thế Bình (Người được Thi hành án); bà Thi Tuyết Hoa (Người có liên quan đến tài sản) biết./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Bà Thi Tuyết Hoa;
- Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, cn Bến Tre
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (Đăng tải Cổng TT điện tử);
- Lưu: VT, HSTHA.



Phạm Thị Thanh Vinh

